

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “ THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT”
(Thời gian thực hiện 4 tuần; từ ngày 05/1/2026 đến ngày 30/1/2026)

Độ tuổi	TT	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
4	1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* 4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra -Tay + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải	- Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau(Phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau - Chân: + Nhún chân.	* Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Co và duỗi tay + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân.
5	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.		- Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau.	+ Nhún chân. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau.
4	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp		- Bật, nhảy + Bật liên tục về phía trước + Bật xa 35 - 40cm + Nhảy lò cò 3m	* Hoạt động học: - 4 Tuổi: Bật liên tục về phía trước - 5 Tuổi: Bật liên tục vào vòng - Trò chơi: Bóng tròn to

		khoảng 3 m.			* Hoạt động học:
5	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc(dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng 1 chân và giữ người trong 10 giây.		- Bật, nhảy + Bật liên tục vào vòng + Bật xa 40 - 50cm + Nhảy lò cò 5m	- 4 Tuổi: Bật xa 35-40cm - 5 Tuổi: Bật xa 40 - 50cm - Trò chơi vận động: Cáo ơi ngủ à * Hoạt động học: - 4 Tuổi; Nhảy lò cò 3m (5E) - 5 Tuổi: Nhảy lò cò 5m (5E) - Trò chơi vận động: Gieo hạt
4	9	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.		- Bò, trườn, trèo + Trườn theo hướng thẳng	* Hoạt động học - 4 Tuổi: Trườn theo hướng thẳng (5E) - 5 Tuổi: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.(5E) - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng
		- Trẻ biết thể hiện nhanh,		- Bò, trườn, trèo	

5	10	mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng(cao 1,5m xa 2m). - Bò vòng qua 5- 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu		+ Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. .	
4	11	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Trẻ cuộn - xoay tròn cổ tay + Trẻ gập, mở các ngón tay		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng các ngón tay, vẽ véo vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi - Gập giấy.	* Hoạt động chơi - Chơi ở góc học tập, tạo hình
5	12	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay		- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ nắn	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
4	15	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá....có nhiều chất đạm, + Rau, quả chín có nhiều		- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm(trên tháp dinh dưỡng)	* Hoạt động ăn: - Trẻ biết 1 số thực phẩm thông qua giờ ăn

		vitamin.			
5	16	- Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Trẻ biết thực phẩm giàu chất đạm: thịt cá.... - Trẻ biết thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm	
4	17	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo.		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	* Hoạt động chơi - Trẻ chơi góc phân vai
5	18	- Trẻ biết nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	
4	29	- Trẻ nhận ra bàn là, nước đang đun, phích nước...là nguy hiểm	* 4, 5 T: - Nhận biết phòng tránh những vật		

		không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nghịch .	dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		* Hoạt động lao động: - Trẻ tham gia lao động ... biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp....
5	30	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vận dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật, sắc nhọn.			

2, Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

4	38	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	* 4, 5 T: - <i>Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.</i>	- Đặc điểm, - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật,	* Hoạt động chơi - Góc học tập
5	43	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả....và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	Thực hiện dự án steam:		

4	52	- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.		- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình - Trò chuyện về một số con vật sống trong rừng
5	53	- Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, - Phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật	- Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước - Trò chuyện về một số loài chim và côn trùng
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
4	56	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”.....			* Hoạt động học 4 tuổi: Đếm đến 4, Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4
	57	- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng	5 tuổi: Đếm đến 8, Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8
	58	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít			

		hơn.			
5	59	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích đếm nói về số lượng và đếm, hỏi " Bao nhiêu?"; " Đây là mấy?"...		Đếm trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng	
	60	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng			
	61	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất			
4	62	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn	* Hoạt động học 4 tuổi: Tách, gộp nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau 5 tuổi: Tách, gộp nhóm có 8 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau
5	63	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm - Trẻ biết tách		- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	

		một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau			
4	64	- Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động chơi - Dạy trẻ mọi lúc, mọi nơi
5	66	- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	
68	4	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	* 4, 5 T: - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	- Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.	* Hoạt động chơi - Dạy trẻ góc học tập
5	69	- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.		- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Tạo ra quy tắc sắp xếp.	
	70	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.			
	71	- Trẻ sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.			
c, Khám phá xã hội					
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
4	101	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ....		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm	* Hoạt động chơi - Góc học tập
5	102	- Trẻ hiểu		- Hiểu các từ	

		nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng" đồ dùng gia đình, (đồ dùng học tập...")		khái quát từ trái nghĩa.	
4	105	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	Hoạt động học: - Tăng cường tiếng việt: Con gà trống, con chó, con mèo, con lợn, con trâu, con bò, con thỏ, con sóc, con hổ, Con voi, con khỉ, con gấu, con sư tử, Con cua, con cá vàng, con tôm, con hến, con ốc, .chim bồ câu, chim sâu, chim sẻ, con chuồn chuồn, con ruồi, con muỗi,
5	106	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc , hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	
4	111	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	* 4+ 5 tuổi; - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	* Hoạt động chơi - Góc phân vai
5	112	- Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật		- Kể lại sự việc theo trình tự	
4	113	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 4+5 T: Đọc thơ		* Hoạt động học: - Thơ: Mèo đi câu cá
5	114	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca			

		dao...			
4	115	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	* 4 + 5 tuổi - Nghe hiểu	- Kể lại truyện đã được nghe	*Hoạt động học: - Truyện: Chú dê đen
5	116	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện.	nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự	
4	117	- Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	* 4+5T - Đóng kịch		* Hoạt động chơi - Góc phân vai
5	118	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.			
4	131	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để "viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	* 4 + 5 Tuổi - Tập tô, tập đồ các nét chữ	- Nhận dạng một số chữ cái	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái b, d, đ * Hoạt động học: - Tập tô, đồ chữ cái b, d, đ
5	132	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái	
	133	- Trẻ biết tô, đồ các nét, sao chép kí hiệu, chữ cái tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.					
4	145	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	* 4+ 5 tuổi - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận,) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình	* Hoạt động góc - Góc học tập
	146	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (ngạc nhiên, xấu hổ) qua tranh ảnh.	
5	147	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua âm nhạc.	
	148	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau	
	149	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	
4	164	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện	- <i>Học cách thảo luận, thương lượng và giải</i>	- Chờ đến lượt, hợp tác.	* Hoạt động học: - Trò chơi mới. + Mèo và chim sẻ + Cáo ơi ngủ à

		hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	<i>quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i>		+ Chim bói cá rình mồi + Gấu và người thợ săn
5	165	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	<i>- Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i>	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	* Hoạt động chơi: + Góc XD: Xây ao thả cá, trang trại chăn nuôi, xây vườn hoa của bé + Góc PV. Gia đình, bán hàng, bác sĩ + Góc HT: Xem sách, tranh ảnh về chủ đề động vật. + Góc Tạo hình. Vẽ đàn cá bơi, nặn con gà trống, vẽ động vật sống trong rừng, vẽ bông hoa + Góc AN: Hát múa về các bài hát trong chủ đề.
		- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	<i>- Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>		
4	167	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	* 4+ 5 T - Bảo vệ, chăm sóc con vật	Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu"	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời
	168	- Trẻ không bẻ cành, bứt hoa			
	170	Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.			
5	171	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.		- Nhận xét và tỏ thái độ với hành	

	173	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa....).		vi " đúng" - " sai ", " tốt" - " xấu".	
	174	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

4	177	- Trẻ chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc
	178	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng....) của các tác phẩm tạo hình.			
	179	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác	

5		xúc(hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
	180	- Trẻ thích thú,ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng, bố cục....) của các tác phẩm tạo hình.			
4	181	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	* 4+5T: Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.		* Hoạt động học - Dạy hát: + Gà trống, mèo con và cún con, con chuồn chuồn, thật là hay - Nghe hát: + Gà gáy le te, chị

5	182	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ..			ong nâu và em bé, chú voi con ở bản đôn - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh, đoán tên bạn hát, ai nhanh nhất, bao nhiêu bạn hát
4	183	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: - VĐTN: + Cá vàng bơi + NH: Chú ếch con + TCAN: ai nhanh nhất
5	184	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
4	185	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành	* 4+5T: - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra	* Hoạt động học: - Vẽ con thỏ (EDP)

		các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét <i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i>	sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	* Hoạt động học: - Thực hiện dự án steam: Làm con trâu từ lá cây.
5	186	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh	Thực hiện dự án: Làm con trâu từ lá cây.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, xé dán, xếp để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích	

		có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.		thước, hình dáng, đường nét và bố cục	
4	187	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc

5	188	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.		- Đặt lời theo giai điệu một bài hát bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).	
---	-----	--	--	---	--

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Các con vật sống dưới nước, con vật sống trong gia đình, con vật sống trong rừng, một số con côn trùng và chim.
- Trò chuyện với trẻ về một số các con vật sống dưới nước, con vật sống trong gia đình, con vật sống trong rừng, một số con côn trùng và chim.
- Cho trẻ nghe các bài hát về các loại động vật.
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện, đồng dao về các con vật sống dưới nước, con vật sống trong gia đình, con vật sống trong rừng, một số con côn trùng và chim.
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề thế giới động vật.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề thế giới động vật.
- Thẻ chữ cái, chữ số, vở tập tô, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề thế giới động vật.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề thế giới động vật.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT